

Số: **15/2022/QĐST-HNGĐ**

*Quận 5, ngày 07 tháng 01 năm 2022*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 5 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ vào khoản 3, khoản 4 Điều 143; khoản 2 Điều 146; Điều 149; Điều 212; Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 107, Điều 110, Điều 116 và Điều 117 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào khoản 3 Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 186/2021/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 10 năm 2021 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Nguyễn Trung S, sinh năm 1990;

Địa chỉ thường trú: Số đường A, Phường 14, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bà Quan Bích T, sinh năm 1989;

Địa chỉ thường trú: Số đường A, Phường 14, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Ông Nguyễn Trung S và bà Quan Bích T thật sự tự nguyện ly hôn và tự khai có 01 (một) con chung tên Nguyễn Tuệ B (nữ), sinh ngày 15/3/2015; đôi bên thống nhất giao con chung cho bà Quan Bích T trực tiếp nuôi dưỡng, ông Nguyễn Trung S cấp dưỡng nuôi con chung 5.000.000/tháng (năm triệu đồng mỗi tháng); việc cấp dưỡng được thực hiện vào ngày 01 (một) dương lịch hàng tháng, bắt đầu thực hiện từ tháng 02 năm 2022 cho đến khi chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định pháp luật; ông Nguyễn Trung S và bà Quan Bích T tự thỏa thuận về tài sản chung và không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nhận thấy sự thỏa thuận nêu trên là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Trung S và bà Quan Bích T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ông Nguyễn Trung S và bà Quan Bích T thống nhất giao con chung tên Nguyễn Tuệ B (nữ), sinh ngày 15/3/2015 cho bà Quan Bích T trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Nguyễn Trung S cấp dưỡng nuôi con chung 5.000.000/tháng (năm triệu đồng mỗi tháng); việc cấp dưỡng được thực hiện vào ngày 01 (một) dương lịch hàng tháng, bắt đầu thực hiện từ tháng 02 năm 2022 cho đến khi chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định pháp luật.

Việc giao nhận tiền cấp dưỡng do hai bên tự thực hiện hoặc tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền. Nếu ngày giao nhận tiền trùng vào ngày lễ hoặc ngày nghỉ thì sẽ được thực hiện vào ngày tiếp theo sau đó.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bà Quan Bích T, nếu ông Nguyễn Trung S không thực hiện hoặc chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán tiền cấp dưỡng thì ông Nguyễn Trung S còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự 2015.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con mà người trực tiếp nuôi dưỡng cùng các thành viên gia đình không được cản trở. Ngược lại, cha, mẹ không trực tiếp nuôi con nếu lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có lý do chính đáng, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được luật định, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Ông Nguyễn Trung S và bà Quan Bích T tự thỏa thuận tài sản chung, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

- Về nợ chung và nghĩa vụ dân sự chung: Ông Nguyễn Trung S và bà Quan Bích T cùng khai đôi bên không có nợ chung, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

2. Lệ phí thuận tình ly hôn là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng). Được trừ vào số tiền ông Nguyễn Trung S và bà Quan Bích T đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2021/0009522 ngày 29 tháng 10 năm 2021 của Chi Cục Thi hành án dân sự Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Nguyễn Trung S và bà Quan Bích T đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- VKSND Quận 5;
- UBND thị trấn C, huyện C, tỉnh Tiền Giang (Giấy Chứng nhận đăng ký kết hôn số 120, quyển số 01/2012 ngày 19/10/2012);
- Chi Cục THADS Quận 5;
- Lưu: VP, Hồ sơ việc dân sự.

**THẨM PHÁN**

**Cô Hồng Mười**